Bài Thứ 27 – Thể Thức Chỉ Định

Kể từ hôm nay, anh chị đã tự trang bị một tiểu từ điển của tất cả các từ ngữ đã học được từ trước đến giờ.

Bài thực hành 27 - Dạng thức biến thể và cách sử dụng thể thức chỉ định

A - Phân tích thể thức chỉ định.

οὗτος	αὕτη	αὗται
οὗτοι	τούτους	τοῦτο
ταῦτα	τούτοις	ταύτῃ
τούτου	τούτων	αὕτη

B - Phần Phiên Dịch các từ ngữ và cụm từ sau đây.

ἐν ἐκείνῃ τῇ ἡμέρᾳ	ἐν ἐκείνῃ τῇ ὥρᾳ
ὁ λαὸς οὗτος	ὁ δοῦλος ἐκεῖνος
αὕτη ἡ γυνή	ἐν ταύταις ταῖς ἡμέραις
ἐν ἐκείνῃ τῇ νυκτί	ποῦ ἐστιν ἐκεῖνος;
ταῦτα τὰ σημεῖα	βλέπεις ταύτην τὴν γυναῖκα;
μακάριος ὁ δοῦλος ἐκεῖνος	μετὰ δὲ ταύτας τὰς ἡμέρας
πάντα ταῦτα τὰ πονηρά	ἐν ἐκείνῃ τῇ ὥρᾳ τῆς νυκτός

C - Phần Phiên Dịch các câu sau đây.

οὗτος ὁ υἱός μου νεκρὸς ἦν.

οὗτος ἀδελφός μου καὶ ἀδελφὴ καὶ μήτηρ ἐστίν.

ὑμεῖς ἐκ τούτου τοῦ κόσμου ἐστέ *[anh chị là]*, ἐγὼ οὐκ εἰμὶ ἐκ τοῦ κόσμου τούτου.

αὕτη ἡ ἀσθένεια οὐκ ἔστιν πρὸς θάνατον ἀλλ᾽ ὑπὲρ τῆς δόξης τοῦ θεοῦ.

Bài thực hành 27 - Từ vựng

Đ - Phần Phiên Dịch – anh chị hãy thực hiện càng nhanh càng tốt.

τὸ ῥῆμα	ἐγένετο	τὰ ῥήματα	ἐγένετο
πῶς	ἐκεῖνος	αὕτη	διὰ τοῦτο
ἐκεῖνη	οὗτοι	πῶς	ἐγένετο
διὰ τοῦτο	πῶς	τὰ ῥήματα	ἐκεῖνο

E - Phần Phiên Dịch.

Διὰ τοῦτό με ὁ πατὴρ ἀγαπᾷ [Giăng 10:17]

Καὶ ὁ λόγος σὰρξ ἐγένετο… [Giăng 1:14]

Διὰ τοῦτο μισεῖ ὑμᾶς ὁ κόσμος [Giăng 15:19]

Ἐγένετο Ἰωάννης ὁ βαπτίζων ἐν τῇ ἐρήμῳ [Mác 1:4]

Ὁ ὢν ἐκ τοῦ θεοῦ τὰ ῥήματα τοῦ θεοῦ ἀκούει• διὰ τοῦτο ὑμεῖς οὐκ ἀκούετε, ὅτι ἐκ τοῦ θεοῦ οὐκ ἐστέ. [Giăng 8:47]

Từ vựng : μισέω : *căm ghét* - ὢν : *đồng tính từ hiện tại của động từ* εἰμι - ἐστέ : *anh chị là*

Sự nghiên cứu bắt đầu trở nên thú vị hơn ... và tuần sau anh chị sẽ có một phân đoạn để phiên dịch. Nhưng anh chị hãy tập trung vào các bài thực hành vì nhờ vậy anh chị mới phát huy được các phản xạ. Đừng ngần ngại làm lại một bài thực hành của các bài trước nếu anh chị gặp một khó khăn nào đó : anh chị sẽ thấy là cuối cùng anh chị cũng sẽ vượt qua khó khăn đó.